

Số: 234/2025/QĐST-HNGĐ

Hoài Nhơn, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 211/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Văn T, sinh ngày 29/5/1984

CCCD số: 051084012744 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/9/2022.

Quê quán: Phường PM, thị xã ĐP, tỉnh QN.

HKTT: Tổ dân phố 4, phường PM, thị xã ĐP, tỉnh QN.

- *Bị đơn*: Bà Trương Thị Bích V, sinh ngày 14/10/1991

CCCD số: 052191001192 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/4/2021.

Quê quán: Phường TQ, thị xã HN, tỉnh BĐ.

HKTT: Khu phố 6, phường TQ, thị xã HN, tỉnh BĐ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn T và bà Trương Thị Bích V.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Trương Thị Bích V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Theo thỏa thuận giao cả 02 con chung là cháu Lê Thị Xuân N, sinh ngày 08/3/2013 và cháu Lê Xuân T1, sinh ngày 04/10/2016 cho bà Trương Thị Bích V trực tiếp nuôi dưỡng và ông Lê Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi cả 02 con đều đủ 18 tuổi.

Ông T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, sau ly hôn các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản và nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Theo thỏa thuận, ông Lê Văn T phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Án phí sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Theo thỏa thuận, ông Lê Văn T phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) sung vào công quỹ Nhà nước.

Tổng cộng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Ông T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0002924 ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn được tính trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- UBND phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (Theo GCNKH số: 12 ngày 18/4/2013);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Ngô Văn Thành